

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG MỘT NĂM 2026

Tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng Một năm 2026

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp tháng Một năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ cơ bản ổn định, một số lĩnh vực tiếp tục tăng trưởng. Vụ lúa đông xuân 2025 - 2026 gieo trồng đạt 247.107 ha, giảm 22,47% so với cùng kỳ; diện tích cây lâu năm ước đạt 119.146,16 ha, tăng 0,61%, trong đó cây ăn trái chiếm 84,28%. Chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung, tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 17.149 nghìn con, tăng 15,17%. Sản lượng thủy sản ước đạt 17.911 tấn, tăng 6,18%, góp phần ổn định nguồn cung và nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

Cây lúa: vụ lúa đông xuân 2025 - 2026 gieo trồng đạt 247.107 ha, giảm 22,47% so với cùng kỳ; cơ cấu giống gồm Đài Thơm 8 chiếm 44%, các giống OM 24%, ST25 16%, ST24 6%, RVT 3% và các giống khác 7%; diện tích thu hoạch ước đạt 26.138 ha. Trà lúa sinh trưởng từ giai đoạn mạ đến trổ chắc xanh.

Tình hình sinh vật gây hại nhìn chung ở mức nhẹ nhưng phát sinh cục bộ. Rầy nâu xuất hiện gói lúa với mật số cao nhất 2.000 con/m²; ốc bươu vàng gây hại 638 ha (giảm 210 ha); chuột gây hại 987 ha (giảm 119 ha). Sâu cuốn lá nhỏ gây hại 276 ha (tăng 136 ha); bệnh đạo ôn lá phát sinh trên 820 ha (tăng 460 ha); các bệnh hại bông và hạt nhiễm 1.690 ha (giảm 468 ha); bệnh cháy bìa lá nhiễm 791 ha (tăng 37 ha). Các đối tượng gây hại khác xuất hiện rải rác, mức độ nhẹ và đã được chủ động phòng trừ.

Hình 1. Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm
(So với cùng kỳ năm trước)



Cây hằng năm khác: diện tích cây bắp (ngô) 1.145 ha, giảm 20,32% (giảm 292 ha) so với cùng kỳ; khoai lang các loại 49,62 ha, tăng 7,03% (tăng 3,26 ha); rau các loại 13.541 ha, tăng 0,07% (tăng 10 ha); đậu các loại 657 ha, tăng 89,88% (tăng 311 ha). Đối với cây mía niên vụ 2025 - 2026, diện tích xuống giống đạt 4.970 ha. Tình hình sinh vật gây hại ghi nhận 104 ha nhiễm (giảm 6 ha so với tuần trước), chủ yếu là chuột, sâu đục thân, rầy đầu vàng và rệp sáp, phân bố rải rác tại các xã, phường: Phương Bình, Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Ngã Bảy, Tân Phước Hưng, An Thạnh, Cù Lao Dung; mức độ gây hại nhìn chung nhẹ, nông dân tiếp tục chủ động chăm sóc và phòng trừ.

Cây lâu năm: Những năm gần đây, diện tích trồng cây ăn trái trên địa bàn TP Cần Thơ liên tục tăng, đóng góp ngày càng lớn vào giá trị sản xuất nông nghiệp, qua đó góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân. Ước tính 01 tháng đầu năm 2026, tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm đạt 119.146,16 ha, tăng 0,61% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng đầu năm, diện tích cây ăn quả trên địa bàn thành phố ước đạt 100.417 ha, chiếm 84,28% tổng diện tích cây lâu năm và tăng 0,76% (tăng 758,59 ha) so với cùng kỳ. Kết quả này là nhờ sự quan tâm đầu tư của các cấp chính quyền và ngành Nông nghiệp, đặc biệt là việc xây dựng hệ thống đê bao khép kín, góp phần bảo vệ vườn cây hiệu quả. Đồng thời, thành phố đã đẩy mạnh vận động nông dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi diện tích trồng lúa và hoa màu kém hiệu quả sang cây ăn trái, qua đó nâng cao giá trị kinh tế và từng bước hình thành các vùng chuyên canh cây ăn trái bền vững, tập trung vào các loại cây có giá trị cao và thị trường tiêu thụ ổn định.

Tình hình sản xuất một số cây ăn quả chủ lực trong tháng 01/2026 như sau:

Cây sầu riêng tiếp tục khẳng định vị thế là cây ăn trái đặc sản có tốc độ phát triển nhanh nhất trên địa bàn thành phố, với diện tích gieo trồng ước đạt 14.515,4 ha, tăng 17,95% so với cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch tăng mạnh 36,63%, ước đạt 108.891,74 tấn. Các giống sầu riêng chủ lực gồm Ri 6, Khô qua và các giống cơm vàng như Monthong, tập trung chủ yếu tại các xã Nhơn Ái, Trường Long. Nhờ nhu cầu tiêu thụ lớn và tiềm năng xuất khẩu cao, sầu riêng đang trở thành mặt hàng nông sản mũi nhọn, mang lại thu nhập vượt trội cho nông dân.

Cây mít dù mới phát triển mạnh trong những năm gần đây nhưng đã nhanh chóng mở rộng diện tích, ước đạt 15.603,64 ha, tăng 11,15% so với cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch ước đạt 249.453,71 tấn, tăng 38,91% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mít Thái chiếm ưu thế nhờ dễ trồng, năng suất cao và giá trị kinh tế lớn, được thị trường ưa chuộng với chất lượng trái tốt, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân.

Cây nhãn có diện tích gieo trồng ước đạt 5.853,19 ha, giảm 2,57% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, diện tích cho sản phẩm và năng suất đều tăng, chủ yếu nhờ quá trình cải tạo vườn tạp từ các năm trước, chuyển sang trồng giống nhãn Idol. Giống nhãn này có khả năng kháng bệnh chổi rồng tốt, năng suất cao, chất lượng trái ổn định và giá bán cao, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và giá trị kinh tế cho người trồng.

Nhóm cây có múi (cam, quýt) ghi nhận sự sụt giảm về diện tích, ước đạt 17.453,03 ha, giảm 14,84% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khi nhiều hộ nông dân chuyển sang trồng sầu riêng để tận dụng lợi thế về giá bán và thị trường xuất khẩu trong thời gian qua.

Bên cạnh đó, trong tháng 01/2026, ghi nhận 3.240 ha cây ăn trái nhiễm dịch hại, tăng 64 ha so với tháng trước. Tuy nhiên, nhờ công tác theo dõi và phòng trừ kịp thời, các ổ dịch đã được kiểm soát hiệu quả, không phát sinh lây lan trên diện rộng.

- Chăn nuôi

Chăn nuôi trên địa bàn thành phố tiếp tục chuyển biến tích cực, từng bước phát triển theo hướng trang trại, tập trung, gắn với liên kết chuỗi khép kín, bảo đảm an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh; từng bước áp dụng quy trình VietGAHP. Toàn thành phố hiện có khoảng 90.000 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm; 45 cơ sở được chứng nhận VietGAHP và 38 cơ sở, vùng chăn nuôi cấp xã được chứng nhận an toàn dịch bệnh. Ước tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 17.149 nghìn con, tăng 15,17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó đàn gia cầm tăng mạnh. Cụ thể: đàn trâu 3.986 con, tăng 4,29%; đàn bò 60.236 con, giảm 1,77%; đàn heo 503.363 con, tăng 3,58%; gia cầm 16.581 nghìn con, tăng 15,64%. Bên cạnh đó, thành phố có 1.171 cơ sở nuôi chim yến với 1.285 nhà yến; các loại vật nuôi đặc sản như cầy vòi hương, hươu sao, heo rừng, nhím, trăn, ong... tiếp tục được phát triển, góp phần đa dạng hóa sinh kế và nâng cao thu nhập cho nông hộ.

Sản lượng chăn nuôi đáp ứng khoảng 50 -70% nhu cầu thị trường, phần còn lại được bổ sung từ các địa phương khác. Trong tháng 01/2026, giá sản phẩm chăn nuôi nhìn chung ổn định và có lợi cho người nuôi; giá heo hơi duy trì trên 60.000 đồng/kg, giá gia cầm và trứng ổn định, tạo động lực tái đàn phục vụ Tết Nguyên đán. Thành phố hiện có 50 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, gồm 48 cơ sở sản xuất giống và tinh heo (80.000 con giống/năm, 150.000 liều tinh/năm) và 02 cơ sở sản xuất giống vịt (250.000 con/năm).

Về dịch bệnh, từ đầu năm đến ngày 09/01/2026, bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại 03 hộ ở 02 xã, phường: Thạnh Hòa và Trường Long Tây, tiêu hủy 14 con; đến thời điểm báo cáo, dịch tại 04 xã (Trần Đề, Đại Hải, Thạnh Hòa, Trường Long Tây) chưa qua 21 ngày. Ngành chức năng tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tăng cường tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và giám sát dịch bệnh nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời, hạn chế lây lan trên diện rộng.

b) Lâm nghiệp

Ước trong tháng 01/2026, diện tích rừng trồng mới đạt 1.314,83 ha, giảm 2,24% so với cùng kỳ năm trước (giảm 30,1 ha); sản lượng gỗ khai thác đạt 11.359,93 m³ các loại, tăng nhẹ 0,09% (tăng 10,19 m³). Số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 314,77 nghìn cây, giảm 1,35% so với cùng kỳ (giảm 4,3 nghìn cây). Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, không có thiệt hại về rừng.

c) Thủy sản

Năm 2025, ngành thủy sản thành phố Cần Thơ ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực theo hướng ổn định và bền vững, với cơ cấu mùa vụ linh hoạt, chú trọng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Vị thế của thành phố tiếp tục được khẳng định khi có hai doanh nghiệp nằm trong Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản lớn nhất cả nước, gồm Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng (STAPIMEX) với kim ngạch xuất khẩu đạt 309,8 triệu USD và Công ty TNHH Tài Kim Anh đạt 128,9 triệu USD, qua đó tạo động lực thúc đẩy người nuôi tái thả cho vụ nuôi năm 2026.

Thành phố đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong nuôi cá tra, xây dựng vùng ương và nuôi tập trung phù hợp quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long; sản xuất theo hướng an toàn, thân thiện môi trường, gắn với duy trì và quản lý mã số vùng nuôi.

Diện tích nuôi thủy sản khoảng 12.597 ha, trong đó tôm nước lợ 8.405 ha (tôm sú 1.125 ha, tôm thẻ chân trắng 7.280 ha), cá tra 377 ha. Giá cá tra nguyên liệu duy trì ở mức cao, doanh nghiệp tăng cường thu mua giúp người nuôi có lợi nhuận và bù đắp giai đoạn giá thấp trước đó.

Ước tháng 01 năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 17.911 tấn, tăng 6,18% so với cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng khai thác biển đạt 4.763 tấn (tăng 6,39%) và nuôi trồng đạt 12.910 tấn (tăng 6,18%). Sản lượng một số đối tượng nuôi chủ lực tăng khá, gồm cá tra đạt 6.046 tấn (tăng 5,61%), tôm sú 402 tấn (tăng 6,07%) và tôm thẻ chân trắng 3.258 tấn (tăng 6,78%). Giá thủy sản có diễn biến trái chiều: giá tôm sú giảm ở tất cả các cỡ, trong khi giá tôm thẻ chân trắng tăng; giá cá tra thương phẩm đạt 34.500 - 35.000 đồng/kg và giá cá tra giống tăng mạnh lên 82.000 - 84.000 đồng/kg.

Công tác sản xuất giống được duy trì ổn định với 79 cơ sở sản xuất và ương dưỡng giống, trong đó 42 cơ sở được cấp phép. Tổng sản lượng cung ứng đạt 228,6 triệu con tôm giống và 175,9 triệu con cá giống, cơ bản đáp ứng nhu cầu nuôi trồng trong và ngoài địa bàn thành phố.

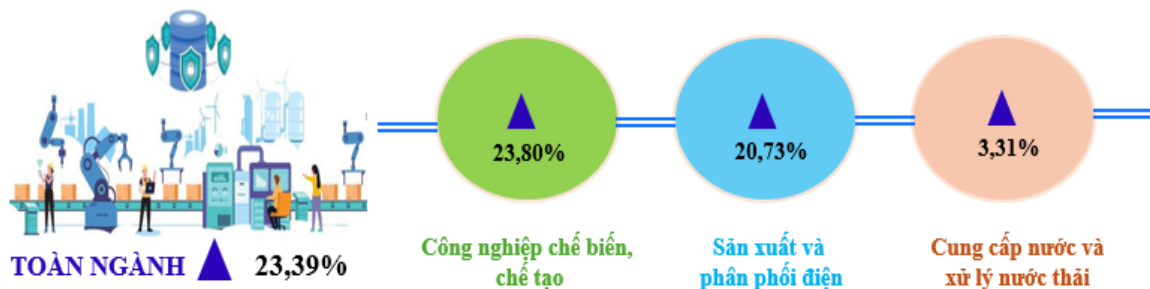
2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Một năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước giảm 2,53% so với tháng trước nhưng tăng 23,39% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 23,80% so với cùng kỳ, tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng công nghiệp; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 20,73%. Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng khá so với cùng kỳ, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng vào thời điểm giáp Tết Nguyên đán, thúc đẩy doanh nghiệp tăng sản lượng để đáp ứng thị trường.

Chỉ số sản xuất công nghiệp: tháng Một năm 2026, ước tính giảm 2,53% so với tháng trước và tăng 23,39% so với cùng kỳ, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,98% so với tháng trước và tăng 23,80% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,21% so với tháng trước và tăng 20,73% so với cùng kỳ; ngành

cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,49% so với tháng trước và tăng 3,31% so với cùng kỳ.

Hình 2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Một năm 2026
(So với cùng kỳ năm trước)



Trong tháng, một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất kim loại tăng hơn 2 lần; in, sao chép bản ghi các loại tăng 72,34%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 60,51%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 38,72%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 22,04%; sản xuất trang phục tăng 16,14%; ... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP của một số ngành giảm: hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu giảm 2,64%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 17,81%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tháng Một năm 2026 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: phi lê đông lạnh tăng 117,21%¹; bộ quần áo trượt tuyết tăng 78,44%²; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 38,44%; thuốc lá có đầu lọc tăng 33,23%³; thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắt đặc tăng 32,92%⁴; điện sản xuất tăng 25,18%⁵; thủy hải sản khác đóng hộp tăng 24,32%; ... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: bao và túi (kể cả loại hình nón) từ plastic khác giảm 23,29%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) giảm 30,07%; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng ≥ 600 mm, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng giảm 55,44%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Một năm 2026 giảm 6,59% so với tháng trước nhưng tăng 12,43% so với cùng kỳ. Một số ngành có mức tăng cao gồm: sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất

¹ Sản lượng sản phẩm phi lê đông lạnh tăng do nhiều doanh nghiệp đã ký kết được các đơn hàng xuất khẩu đến hết quý I năm 2026 sang thị trường Hoa Kỳ và châu Âu; đây là cơ hội lớn đối với các doanh nghiệp có thể mạnh và kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu thủy sản.

² Ngành may mặc duy trì đà tăng trưởng nhờ các doanh nghiệp nhận được nhiều đơn hàng, hoạt động xuất khẩu diễn ra thuận lợi và thị trường tiêu thụ phục hồi tích cực. Đáng chú ý, sản phẩm bộ quần áo tuyết tăng mạnh do nhu cầu cao tại các thị trường châu Âu và Hàn Quốc trong mùa đông, cùng với việc doanh nghiệp ký kết các hợp đồng dài hạn, qua đó bảo đảm kế hoạch sản xuất ổn định.

³ Sản xuất thuốc lá tăng do nhu cầu và thị hiếu của khách hàng trong tháng có xu hướng gia tăng, thị trường tiêu thụ mở rộng, qua đó thúc đẩy sản lượng sản xuất tăng.

⁴ Các sản phẩm trên được phân phối trực tiếp đến hệ thống siêu thị trên phạm vi cả nước; do đó, doanh nghiệp chủ động tăng sản lượng sản xuất nhằm chuẩn bị nguồn hàng phục vụ dịp Tết Nguyên đán sắp đến.

⁵ Điện sản xuất tăng do bước vào cuối mùa mưa, các nhà máy thủy điện cắt giảm sản lượng phát điện trong khi nhu cầu tiêu thụ điện trên thị trường vẫn ở mức cao; vì vậy, sản lượng điện sản xuất của các nhà máy nhiệt điện tăng mạnh trở lại so với các tháng trước.

tăng 272,35%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 171,68%; sản xuất trang phục tăng 63,17%; sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 43,91%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 28,27%; ... Sức tiêu thụ một số ngành có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ, do sự cạnh tranh gay gắt giữa các sản phẩm cùng loại đồng thời sức mua vẫn còn hạn chế. Một số ngành giảm như: sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 8,49%; sản xuất sản phẩm đồ uống giảm 24,37%; sản xuất kim loại giảm 53,98%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2026 ước tăng 3,03% so với tháng trước và tăng 17,35% so với cùng kỳ. Lượng hàng tồn kho tăng cao ở một số ngành như: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 283,01%; sản xuất kim loại tăng 238,08%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 101,78%; dệt tăng 78,99%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 13,55%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có lượng hàng tồn kho thấp như: sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm thuốc lá; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.

Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 01/2026 tăng 0,38% so với tháng trước và tăng 12,85% so với cùng kỳ. Trong đó, lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,48%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 0,1%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,33%. Theo loại hình doanh nghiệp, lao động khu vực nhà nước tăng 0,45%; ngoài nhà nước tăng 6,48%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 18,63% so với cùng kỳ. Theo đánh giá của doanh nghiệp, sau kỳ nghỉ Tết Dương lịch, người lao động quay trở lại làm việc đầy đủ; đồng thời, nhiều doanh nghiệp tuyển dụng thêm lao động nhằm đẩy mạnh sản xuất đầu năm để đáp ứng các đơn hàng đã ký từ cuối năm trước. Ngoài ra, việc sử dụng lao động thời vụ, lao động ngắn hạn vẫn phổ biến do nhu cầu đơn hàng đột xuất, trong khi mức độ ứng dụng công nghệ và tự động hóa chưa đồng đều, dẫn đến chỉ số sử dụng lao động tăng so với cùng kỳ.

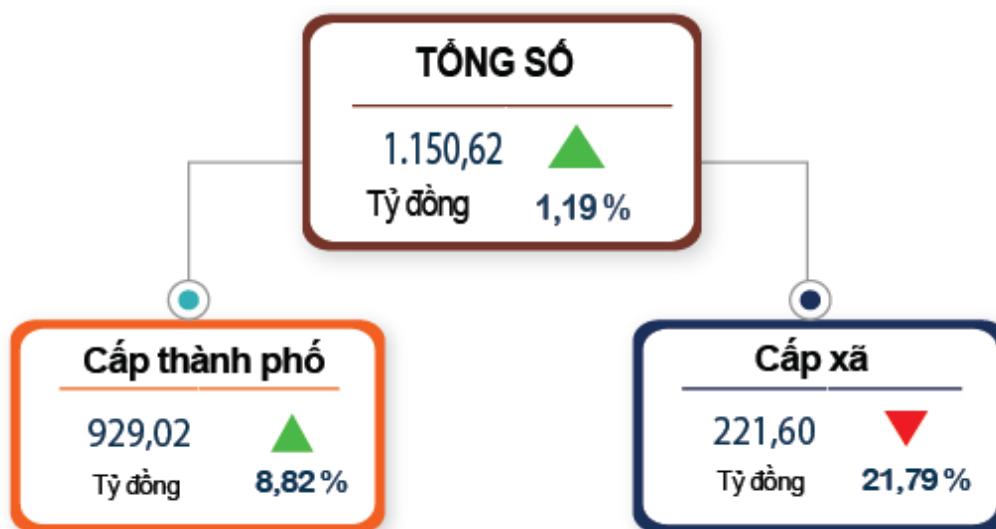
3. Đầu tư

Trong tháng 01 năm 2026, việc thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tiếp tục được thành phố quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm. Hoạt động đầu tư tập trung chủ yếu vào triển khai các công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2025 và đẩy nhanh tiến độ thi công một số hạng mục phục vụ Tết Nguyên đán, qua đó góp phần gia tăng giá trị vốn đầu tư thực hiện trong tháng. Mặc dù tiến độ một số dự án còn gặp khó khăn do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và điều kiện thi công, các sở, ngành và địa phương đã chủ động phối hợp tháo gỡ, duy trì thi công và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó, kết quả thực hiện vốn đầu tư tháng 01 năm 2026 tăng so với cùng kỳ năm trước, tạo nền tảng thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch đầu tư công và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm 2026.

a) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước

Tổng kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý năm 2026 là 19.266,55 tỷ đồng bằng 74,35% so năm 2025. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 01/2026 ước đạt 1.150,62 tỷ đồng, tăng 1,19% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 929,02 tỷ đồng, tăng 8,82% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 221,60 tỷ đồng, giảm 21,79% so với cùng kỳ.

Hình 3. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng Một năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương. Kế hoạch vốn năm 2026 được giao là 942,6 tỷ đồng. Ước thực hiện tháng 01 năm 2026 đạt 45,68 tỷ đồng và đạt 4,85% kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 01/2026 đạt 6.033,68 tỷ đồng và đạt 61,29% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 2.245 tỷ đồng. Ước thực hiện tháng 01 năm 2026 đạt 456,9 tỷ đồng, đạt 20,35% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 01/2026 đạt 7.290,9 tỷ đồng và đạt 60,96% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án đường Vành đai phía Tây nối liền quốc lộ 91 và quốc lộ 61C: Dự án do Sở Giao thông Vận tải thành phố làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư

3.837,74 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2026 được giao 124 tỷ đồng. Ước thực hiện tháng 01 năm 2026 đạt 3,5 tỷ đồng, đạt 2,82% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 01/2026 đạt 3.270,68 tỷ đồng và đạt 85,22% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 100 tỷ đồng. Ước thực hiện tháng 01 năm 2026 đạt 3,95 tỷ đồng, bằng 3,95% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 01/2026 đạt 2.537,51 tỷ đồng và đạt 35,06% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng (2021-2025): Có chiều dài 56,68 km với tổng mức vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 338,80 tỷ đồng, ước thực hiện tháng 01 năm 2026 là 38,27 tỷ đồng, đạt 11,29% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 01/2026 đạt 1.859,12 tỷ đồng và đạt 92,96% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 679,70 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 305,67 tỷ đồng, ước thực hiện tháng 01 năm 2026 đạt 48,40 tỷ đồng, đạt 15,83% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 01/2026 đạt 478,55 tỷ đồng và đạt 70,41% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và Kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang (2024-2027): Tổng chiều dài 37 km với tổng mức vốn đầu tư là 1.700 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 391 tỷ đồng; ước thực hiện tháng 01 năm 2026 là 24,5 tỷ đồng đạt 6,27% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 436,46 tỷ đồng, đạt 25,67% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ,...

b) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách⁶: Tháng 01 năm 2026, thành phố thu hút 01 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 1 tỷ đồng. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 123 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)⁷, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.055,84 triệu USD (trong khu công nghiệp 46 dự án; ngoài khu công nghiệp 77 dự án); có 286 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp đang quản lý theo dõi tiến độ thực hiện, tổng

⁶ Trong khu công nghiệp và ngoài khu công nghiệp.

⁷ Có 01 dự án "Cụm nhà máy điện gió Phú Cường Sóc Trăng 1A 1B" chuyển đổi từ đầu tư trực tiếp nước ngoài sang đầu tư trong nước.

vốn đăng ký khoảng 205.584,17 tỷ đồng⁸; có 334 dự án đầu tư trong nước trong khu công nghiệp, tổng vốn đầu tư 134.896,77 tỷ đồng.

c) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 01 năm 2026, toàn thành phố ước cấp mới đăng ký kinh doanh cho 690 doanh nghiệp thuộc các loại hình, tăng 81,58% so với tháng trước; tổng vốn đăng ký đạt 3.360,84 tỷ đồng, tăng 53,92%. Cùng kỳ, có 100 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 63,93% so với tháng trước; 600 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 700%; và 380 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, tăng 955,55% so với tháng trước.

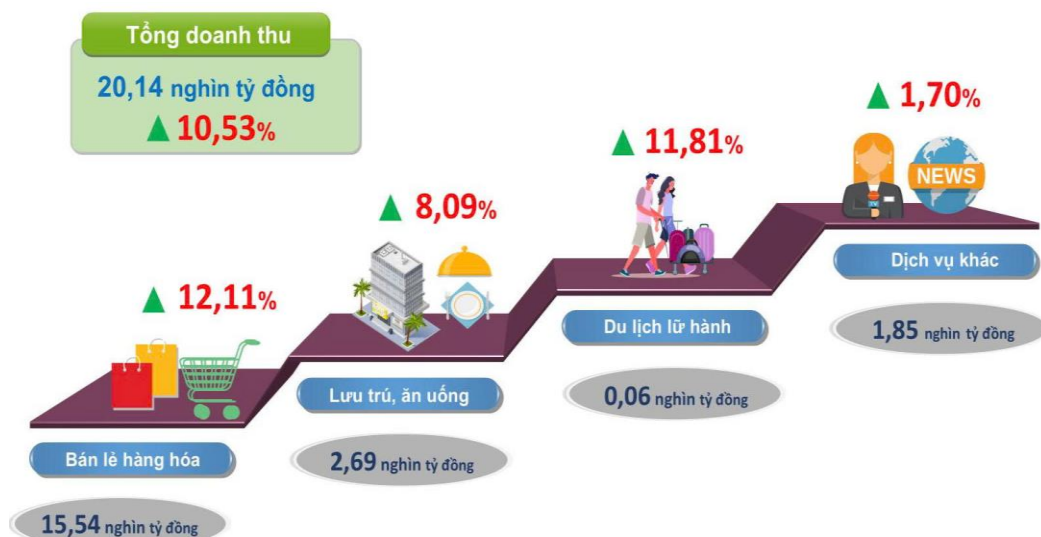
d) Công tác giải ngân⁹: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước đến ngày 26/01/2026, lũy kế giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 676 tỷ đồng và đạt 4,38% so với kế hoạch năm.

4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Đầu năm 2026, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố Cần Thơ diễn ra sôi động, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm, du lịch và vui chơi giải trí của người dân trong dịp Tết Bính Ngọ 2026. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 01 năm 2026 đạt 20,14 nghìn tỷ đồng, tăng 10,53% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 15,54 nghìn tỷ đồng, tăng 12,11%; doanh thu lưu trú, ăn uống đạt 2,69 nghìn tỷ đồng, tăng 8,09%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 0,06 nghìn tỷ đồng, tăng 11,81%; doanh thu các dịch vụ khác đạt 1,85 nghìn tỷ đồng, tăng 1,70% so với cùng kỳ.

Hình 4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2026 (So với cùng kỳ năm trước)



⁸ Trong đó có 413 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

⁹ Theo Báo cáo tổng hợp tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo nguồn vốn trên địa bàn thành phố Cần Thơ quản lý thuộc kế hoạch năm 2026 đến ngày 26/01/2026 của Kho bạc Nhà nước khu vực XIX.

Bán lẻ hàng hóa: Tháng 01/2026, thị trường Cần Thơ cơ bản ổn định, nguồn cung hàng hóa dồi dào, lưu thông thông suốt nhờ sự chủ động của các cơ quan chức năng. Sở Công Thương phối hợp với 16 doanh nghiệp triển khai chương trình bình ổn giá, tổng giá trị hàng dự trữ trên 4.100 tỷ đồng, góp phần kiểm soát giá cả dịp Tết Bính Ngọ. Bán lẻ hàng hóa ước đạt 15,54 nghìn tỷ đồng, tăng 12,11% so với cùng kỳ; trong đó, nhóm lương thực, thực phẩm và đồ dùng gia đình tăng khá do nhu cầu tiêu dùng Tết. Một số nhóm hàng tăng mạnh như phương tiện đi lại, sửa chữa xe, vật liệu xây dựng (tăng 9% - 15%); riêng nhóm đá quý và kim loại quý tăng 28,70%.

Lưu trú, ăn uống: Trong tháng 01/2026, du lịch Cần Thơ có nhiều chuyển biến tích cực với tổng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2,69 nghìn tỷ đồng, tăng 8,09% so với cùng kỳ. Đặc biệt, hoạt động lưu trú ghi nhận mức tăng 24,55% nhờ chuỗi sự kiện, lễ hội chào năm mới được tổ chức sôi động. Điểm nhấn là Lễ hội Văn hóa Sông nước “Cần Thơ - Sắc màu sông nước” và chương trình Countdown bên bờ sông Hậu, thu hút đông đảo du khách tham quan. Các điểm du lịch sinh thái như Mỹ Khánh, Can Tho Eco Resort và tour “đắm giấc bên cồn” tại Cồn Sơn tiếp tục là sản phẩm đặc trưng thu hút khách trong kỳ nghỉ Tết Dương lịch. Thành phố đẩy mạnh phát triển du lịch xanh, gắn với trải nghiệm văn hóa bản địa và ẩm thực đặc trưng như bánh tét lá cẩm, bánh hời mặt vông và các sản phẩm từ sầu riêng, măng cụt. Công tác chuẩn bị phục vụ Tết Bính Ngọ 2026 được triển khai chu đáo, với kế hoạch bắn pháo hoa tại 3 địa điểm và trang trí đường hoa nghệ thuật chủ đề “Tết sum vầy”. Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố đô thị sông nước và giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục khẳng định vai trò của Cần Thơ là trung tâm du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Các mô hình nghỉ dưỡng sinh thái như Mekong Silt, Vàm Xáng Rustic từng bước được hoàn thiện, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch phục vụ khách quốc tế và nội địa.

Du lịch lữ hành: Lĩnh vực du lịch lữ hành tại Cần Thơ trong tháng 01/2026 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, với doanh thu ước đạt gần 0,06 nghìn tỷ đồng, tăng 10,63% so với tháng trước và tăng 11,81% so với cùng kỳ năm trước. Sự kết hợp giữa hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện và việc tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa - du lịch quy mô như Lễ hội Văn hóa Sông nước đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động lữ hành tăng trưởng ngay từ đầu năm. Việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch, từ nghỉ dưỡng đến tham quan, trải nghiệm vườn cây ăn trái, góp phần duy trì sức hút của điểm đến. Đây là tiền đề quan trọng để ngành du lịch thành phố phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2026.

Dịch vụ khác: Tháng 01/2026, lĩnh vực dịch vụ tại Cần Thơ ước đạt doanh thu 1,85 nghìn tỷ đồng, giảm 14,79% so với tháng 12/2025 và tăng 1,70% so với cùng kỳ, cho thấy sự phân hóa rõ giữa các nhóm ngành. Tổng doanh thu giảm so với tháng trước chủ yếu do doanh thu ngành vui chơi giải trí và xổ số giảm theo yếu tố chu kỳ; trong khi đó, các nhóm dịch vụ thiết yếu tiếp tục tăng trưởng. Đáng chú ý, doanh thu dịch vụ y tế tăng 28,05% so với cùng kỳ nhờ mở rộng chuyên khoa và ứng dụng công nghệ; nhóm dịch vụ sửa chữa, làm đẹp tăng 20,12% nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao trong thời gian cận Tết. Thị trường bất

động sản duy trì đà tăng với mức tăng 10,13% so với cùng kỳ, chủ yếu do nhu cầu thuê mặt bằng kinh doanh. Ngành giáo dục phát triển ổn định, doanh thu tăng 2,15% so với cùng kỳ. Mặc dù doanh thu dịch vụ vui chơi giải trí giảm do lịch kỳ mở trường xô số, các cơ sở vẫn chủ động đầu tư, mở rộng quy mô để chuẩn bị phục vụ cao điểm Tết Bính Ngọ.

5. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Trong dịp Tết Bính Ngọ 2026, nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tăng cao tại các siêu thị, cửa hàng bách hóa, nhà phân phối và chợ truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Để bình ổn giá cả hàng hóa, các Sở, ngành và chính quyền địa phương đã phối hợp thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tình hình dự trữ, cung - cầu hàng hóa tại các chợ, siêu thị và cửa hàng tiện lợi; qua đó thị trường hàng hóa tiếp tục duy trì ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01 năm 2026 tăng 0,08% so với tháng trước và tăng 2,31% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01 năm 2026 tăng 0,08% so tháng trước; tăng 4,20% so với kỳ gốc năm 2024; tăng 2,31% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số bình quân so với cùng kỳ tăng 2,31%.

Hình 5. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01 năm 2026



Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 06 nhóm tăng so tháng trước, cụ thể: đồ uống và thuốc lá tăng 0,41%¹⁰; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,62% do nhu cầu mua sắm cuối năm tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,18%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,11%¹¹; giáo dục tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,17%. Có 05 nhóm giảm, cụ thể: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,17%¹²; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,12% do nhiều chương

¹⁰ Giá một số mặt hàng tăng chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu đầu vào và chi phí thuê lao động tăng, khiến giá bán lẻ tại các cơ sở kinh doanh điều chỉnh tăng.

¹¹ Áp dụng Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám chữa bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Cần Thơ.

¹² Trong đó: Lương thực giảm 0,79% (giá gạo tẻ thường giảm 1,08%; gạo tẻ ngon giảm 1,34% và gạo nếp giảm 0,11%); thực phẩm giảm 0,09% (mặt hàng thịt gia cầm giảm 0,33%; thịt gà giảm 0,41%; thịt gia cầm khác giảm 0,22%; thịt gia cầm đông lạnh giảm 0,12%; trứng các loại giảm 5,52%); ăn uống ngoài gia đình tăng nhẹ 0,03%.

trình khuyến mãi kích cầu giảm giá; giao thông giảm 2,86% do phụ thuộc vào các kỳ điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng; thông tin và truyền thông giảm 0,16% và văn hóa giải trí và du lịch giảm 0,04%.

CPI bình quân tháng 01/2026 tăng 2,31% so với bình quân cùng kỳ năm 2025. Trong đó, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,18%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,63%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,15%; nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng tăng 6,01%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,19%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,10%; giáo dục tăng 1,93%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,41%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,81%. Hai nhóm hàng có chỉ số giá giảm là: giao thông giảm 5,08%; thông tin và truyền thông giảm 0,24%.

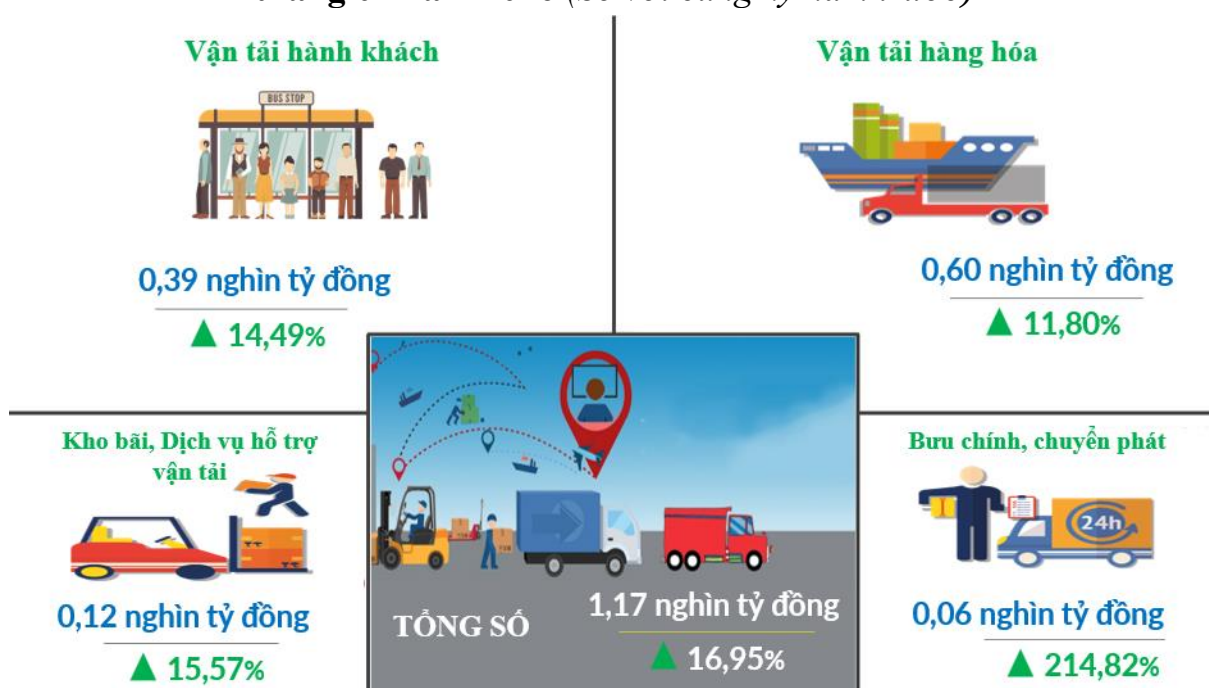
Chỉ số giá vàng tháng 01/2026 tăng 4,23% so với tháng trước; tăng 7,16% so với kỳ gốc năm 2024. Chỉ số bình quân so với cùng kỳ tăng 80,18%.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01/2026 giảm 0,09% so với tháng trước; tăng 4,74% so với kỳ gốc năm 2024. Chỉ số bình quân so với cùng kỳ tăng 3,61%.

6. Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

Trong tháng 01/2026, hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa trong dịp đầu năm và Tết Nguyên đán. Doanh thu toàn ngành ước đạt 1,17 nghìn tỷ đồng, tăng 6,02% so với tháng trước và tăng 16,95% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, vận tải hành khách đạt 0,39 nghìn tỷ đồng, tăng 14,49% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa đạt 0,60 nghìn tỷ đồng, tăng 11,80%; dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 0,12 nghìn tỷ đồng, tăng 15,57%. Đáng chú ý, bưu chính, chuyển phát ghi nhận mức tăng trưởng cao, với doanh thu ước đạt 0,06 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước.

Hình 6. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01 năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



Vận tải hành khách: số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 01/2026 ước đạt 7.718,09 nghìn hành khách, tăng 2,47% so với tháng trước và tăng 12,75% so với cùng kỳ..

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 01/2026 ước đạt 372.275,41 nghìn hành khách.km, tăng 5,14% so tháng trước và tăng 12,55% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 01/2026, ước đạt 2.465,37 nghìn tấn, giảm 1,39% so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ 11,94%.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển trong tháng 01/2026 ước đạt 434.754,71 nghìn tấn.km, giảm 1,05% so tháng trước và tăng 13,47% so với cùng kỳ.

7. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Thu ngân sách Nhà nước: lũy kế đến ngày 25/01/2026, tổng thu theo dự toán được Chính phủ giao đã thực hiện 3.425,86 tỷ đồng, đạt 12,74% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao, trong đó thu nội địa 3.341 tỷ đồng, đạt 12,74% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao; thu hải quan 84,86 tỷ đồng, đạt 12,84% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

Chi ngân sách địa phương: lũy kế đến ngày 25/01/2026, tổng chi đã thực hiện 1.402 tỷ đồng, đạt 2,88% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó chi đầu tư phát triển 670 tỷ đồng đạt 5,44% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên 662 tỷ đồng, đạt 2,62% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

Hoạt động huy động vốn: đến ngày 31/12/2025, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 230.727 tỷ đồng, tăng 10,25% so với cuối năm 2024. Vốn huy động đáp ứng được 69,53% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 224.647 tỷ đồng, chiếm 97,36% tổng huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 203.691 tỷ đồng, chiếm 88,28% tổng huy động; (3) Huy động từ khách hàng cá nhân đạt 186.993 tỷ đồng, chiếm 81,72% tổng huy động. Ước đến cuối tháng 01/2026, tổng huy động vốn đạt 237.600 tỷ đồng, tăng 2,98% so với cuối năm 2025.

Hoạt động tín dụng: (Chưa bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính), đến ngày 31/12/2025, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 331.843 tỷ đồng, tăng 14,94% so với cuối năm 2024. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín dụng tập trung chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 323.025 tỷ đồng, chiếm 97,34% tổng dư nợ; (2) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 195.472 tỷ đồng, chiếm 58,90% tổng dư nợ. Ước đến cuối tháng 01/2026, tổng dư nợ đạt 341.800 tỷ đồng, tăng 3,03% so với cuối năm 2025.

Bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và cho thuê tài chính: đến 31/12/2025, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 336.854 tỷ đồng (trong đó dư nợ cho vay của các công ty tài chính và cho thuê tài chính đạt 5.011 tỷ đồng), tăng 16,68% so với cuối năm 2024. Ước đến cuối tháng 01/2026, tổng dư nợ đạt 347.960 tỷ đồng, tăng 3,30% so với cuối năm 2025.

Chất lượng tín dụng: đến 31/12/2025 nợ xấu là 8.979 tỷ đồng, chiếm 2,71%/tổng dư nợ, giảm 0,32 điểm % so với tháng trước. Ước thực hiện đến cuối tháng 01/2026, nợ xấu là 9.000 tỷ đồng, chiếm 2,63%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

Hình 7. Tình hình hoạt động ngân hàng đến cuối tháng 01/2026



8. Các vấn đề xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

Trong tháng 01 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo toàn Ngành nghiêm túc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026 và đảm bảo an toàn trường học. Công tác chỉ đạo, theo dõi các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo, tổ chức và phối hợp tổ chức hiệu quả các hội nghị, hội thi, kỳ thi nhằm đánh giá chất lượng giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy; tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố học sinh trung học năm học 2025-2026 với 449 dự án tham gia, 269 dự án đạt giải; tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS cấp thành phố; tổ chức Lễ xuất quân và Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025-2026 với 225 thí sinh dự thi.

Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp được thực hiện đúng kế hoạch; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, quản lý tư vấn du học và chuyển đổi số trong giáo dục tiếp tục được triển khai hiệu quả.

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn 05 năm là 746/1.149 trường, tỷ lệ 64,93%. Sở GD&ĐT tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, công tác truyền thông và hợp tác quốc tế,

góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hình ảnh của Ngành Giáo dục thành phố.

Công tác cải cách hành chính, pháp chế, truyền thông, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026, trên địa bàn thành phố Cần Thơ ghi nhận 252 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 89 trường hợp so với cùng kỳ, không ghi nhận trường hợp tử vong; phát sinh 109 ổ dịch, chủ yếu ở nhóm trẻ dưới 15 tuổi. Bệnh tay chân miệng ghi nhận 130 trường hợp mắc, giảm 29 trường hợp so với cùng kỳ, không ghi nhận tử vong; phát sinh 03 ổ dịch, các ca mắc chủ yếu ở trẻ dưới 3 tuổi, chưa ghi nhận ca nặng. Bệnh sởi ghi nhận 03 trường hợp chẩn đoán lâm sàng, không ghi nhận trường hợp dương tính sởi. Ngoài ra, ghi nhận 01 trường hợp sốt rét, không ghi nhận các bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi và bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Hình 8. Tình hình dịch bệnh tháng Một năm 2026 (So với cùng kỳ)



Công tác y tế dự phòng khác: Ngành y tế tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, theo dõi ca mắc, ổ dịch và côn trùng truyền bệnh; chủ động ứng phó dịch bệnh theo phương châm “04 tại chỗ”, kịp thời xử lý ổ dịch, kiểm soát lây lan, hạn chế bệnh nặng và tử vong. Công tác tiêm chủng thường xuyên được duy trì tại các cơ sở tiêm chủng cố định. Triển khai giám sát, điều tra côn trùng, phối hợp xử lý ổ dịch; thực hiện kiểm dịch y tế tại Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ và các cảng đường thủy theo quy định.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, phát hiện 34 trường hợp nhiễm HIV mới, chưa ghi nhận trường hợp tử vong liên quan đến HIV/AIDS. Toàn thành phố hiện có 08 cơ sở điều trị Methadone, 20 cơ sở điều trị ARV và 18 cơ sở điều trị PrEP. Trong tháng, thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV cho 1.374 đối tượng nguy cơ cao, kết nối điều trị ARV cho các trường hợp đủ điều kiện; duy trì hiệu quả hoạt động điều trị Methadone, ARV và dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng, ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) phục vụ các sự kiện, hoạt động trên địa bàn thành phố. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định; công khai thông tin các cơ sở đủ điều kiện ATTP. Không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

c) Văn hóa, thể dục, thể thao¹³

Văn hóa: công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được tập trung chỉ đạo, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Thành ủy về xây dựng và phát huy giá trị, chuẩn mực con người Cần Thơ trong thời kỳ mới; xây dựng dự thảo Đề án của Thành ủy về “Phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long”.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lễ hội: tham mưu UBND thành phố ban hành các quy chế, kế hoạch về quản lý di sản văn hóa và tổ chức các hoạt động kỷ niệm năm 2026; triển khai tu bổ, trưng bày di tích, tổ chức sự kiện văn hóa - bảo tàng, khảo sát di tích và thực hiện các phóng sự tuyên truyền bảo tồn văn hóa dân tộc. Thực hiện công tác báo cáo, thẩm định hồ sơ chuyên môn đúng hạn; phối hợp các sở, ngành, địa phương trong quản lý di tích, lễ hội và giải quyết các nội dung liên quan. Tổ chức phục vụ khách tham quan tại các Bảo tàng thành phố, di tích lịch sử Khâm lớn Cần Thơ, Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ thu hút 9.159 lượt khách (có 70 đoàn, 674 khách nước ngoài); tại Bảo tàng Sóc Trăng thu hút 1.648 lượt (12 đoàn); tại Bảo tàng Hậu Giang thu hút 5.493 lượt khách (trong đó: 44 đoàn, 1.179 khách vắng lai).

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): tham mưu UBND thành phố ban hành, triển khai các quyết định, chủ trương về quản lý và tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật; tổ chức thành công và chuẩn bị các chương trình nghệ thuật, lễ hội, biểu diễn phục vụ cơ sở, sự kiện chào mừng năm mới, Giao thừa và các ngày lễ lớn. Thực hiện thẩm định, góp ý kịch bản các chương trình, lễ khánh thành, sự kiện chính trị; ban hành công văn phối hợp, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ biểu diễn nghệ thuật đúng và trước hạn.

Công tác thư viện: phát hành tập thông tin chuyên đề “Vinh quang 80 năm Quốc hội Việt Nam” kỷ niệm 80 năm Quốc hội Việt Nam; tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chuẩn bị tổ chức Hội Báo Xuân, Cuộc thi Ấn phẩm Xuân và Công viên Sách Xuân Bính Ngọ 2026 thành phố Cần Thơ.

Thể dục, thể thao (TDTT) quần chúng: triển khai các nghị quyết, quyết định và văn bản của Trung ương, thành phố về phát triển TDTT; tổ chức các hoạt động, giải thể thao phong trào, tháng hoạt động TDTT và Ngày chạy Olympic giai đoạn 2026 - 2030. Phong trào TDTT quần chúng phát triển rộng khắp, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch; củng cố hoạt động các hội, liên đoàn thể thao; chuẩn bị tổ chức Đại hội TDTT thành phố Cần Thơ lần thứ X năm 2026.

Thể thao thành tích cao: duy trì và phát triển các môn thể thao thành tích cao đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Duy trì 20 môn thể thao cấp quốc gia (đạt 100% kế hoạch); có 169 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia (đạt 109% kế hoạch); 419 vận động viên năng khiếu chính thức (đạt 109,9% kế hoạch). Đề nghị Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam phong cấp cho 08 vận động viên đạt thành tích tại Giải Bơi vô địch trẻ quốc gia năm 2025. Thực hiện công tác

¹³ Theo Báo cáo số 28/BC-SVHTTDL ngày 20/01/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng 01 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 02/2026.

đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện nguồn nhân lực gồm 01 huấn luyện viên và 13 vận động viên tham dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn.

d) Tình hình đời sống dân cư¹⁴

Trong tháng, thành phố giải quyết việc làm cho 7.724 lao động, đạt 8,05% kế hoạch năm; tham mưu ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài. Thực hiện quản lý lao động nước ngoài với 53 giấy phép lao động và 01 giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại 26 đơn vị; triển khai các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, giải quyết việc làm cho người cao tuổi, người khuyết tật; rà soát nhu cầu vốn tín dụng chính sách xã hội năm 2026.

Trong tháng, tư vấn việc làm, chính sách và học nghề cho 25.347 lượt người; giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 2.367 lượt, cung ứng lao động cho 338 người (trong đó 168 lao động đi làm việc ở nước ngoài). Thu thập thông tin về thị trường lao động với 107 vị trí việc làm trống và 1.529 lượt lao động có nhu cầu tìm việc.

Công tác bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện kịp thời, đúng quy định: Tiếp nhận 1.287 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; ban hành 1.533 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng kinh phí chi trả gần 32,7 tỷ đồng; thực hiện thu hồi tiền hưởng sai quy định, đã thu hồi 146,8 triệu đồng, còn 547 trường hợp chưa thu hồi theo quy định.

e) Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026) đã xảy ra 30 vụ tai nạn giao thông, làm chết 24 người và 12 người bị thương. So với tháng trước, tăng 01 vụ (tăng 3,45%); số người chết giảm 6 người (giảm 20%); số người bị thương tăng 6 người (tăng 100%). So với cùng kỳ năm trước, giảm 35 vụ (giảm 53,85%); số người chết giảm 17 người (giảm 41,46%); số người bị thương giảm 30 người (giảm 71,43%).

Hình 9. Tình hình tai nạn giao thông tháng Một năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình thiên tai: trong tháng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, xảy ra 01 vụ sạt lở, làm sạt lở bờ sông với chiều dài là 50 mét, ước giá trị tài sản bị thiệt hại 60 triệu đồng, so với cùng kỳ giảm 02 vụ.

¹⁴ Theo Báo cáo số 29/BC-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Sở Nội vụ về kết quả công tác ngành Nội vụ tháng 01 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 năm 2026.

Tình hình cháy, nổ: từ ngày 15/12/2025 đến 14/01/2026, theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Cần Thơ, trên địa bàn thành phố xảy ra 08 vụ cháy, nổ, không có người bị thương, không có người chết, thiệt hại về tài sản gần 2,9 tỷ đồng, số vụ cháy, nổ tương đương so với tháng trước. So với cùng kỳ tăng 06 vụ, không có người chết, không có người bị thương, thiệt hại về tài sản tăng gần 2,5 tỷ đồng)/.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ;
- Lãnh đạo TKT;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Các Thống kê cơ sở;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Lê Đăng Thanh Phong